

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 128/2021/HS-ST  
Ngày 07- 5 -2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Trần Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Th, sinh năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Ch, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 27/3/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng kể từ ngày 15/01/2018, theo Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 27/3/2018. Đến ngày 25/12/2018 chấp hành xong theo Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số 630/2018/QĐ-TA ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Dương.

Nhân thân:

Ngày 28/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày 28/4/2005 về tội Cường đoạt tài sản theo Bản án số 37/2005/HSST ngày 28/4/2005. Phạm Xuân Th đã chấp hành xong bản án.

Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng kể từ ngày 16/12/2015, theo Quyết định số 78/QĐ-TA ngày 16/3/2016. Đến ngày 06/6/2017 đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30 tháng 7 năm 2020 đến nay; có mặt.

*Bị hại:* Bà Võ Thị Nh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Nguyễn Thế Nh. vắng mặt.

Nguyễn Dương Phát L. vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 06 giờ ngày 30/7/2020 khi đang ở tại phòng trọ của Phạm Xuân Th thuê ở khu phố B, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội của T rủ T đi cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Để thực hiện ý định trên, T liên hệ với T là bạn của T quen ngoài xã hội (không xác định được nhân thân lai lịch) mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60Y3 - 3117 của T nói là để đi công việc, sau khi mượn được xe T giao xe mô tô này cho T điều khiển chở T đi tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày 30/7/2020, khi đến trước tiệm thuốc tây C, địa chỉ: 46/4 đường T, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H và TH nhìn thấy bà Võ Thị Nh đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, trong túi quần bên phải của chị NH có để một điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng có đề số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bên trong ốp lưng điện thoại này nhô một phần ra bên ngoài. Hạnh điều khiển xe mô tô vượt lên ép sát bên phải của chị NH còn TH nhanh chóng dùng tay trái giật lấy điện thoại di động của chị NH rồi H liền tăng ga xe mô tô chở TH bỏ chạy. Bà NH vừa đạp xe vừa tri hô cướp thì cùng lúc có Nguyễn Thế Nh điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Dương Phát L, đang lưu thông trên đường, nghe tiếng tri hô của bà NH và nhìn thấy TH và H đang bỏ chạy nên đuổi theo. Khi đuổi đến trước bưu điện phường C thuộc khu phố P, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương thì N chở L đuổi kịp đồng thời ép xe, khống chế bắt giữ TH cùng tang vật là điện thoại di động Samsung J2 màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bà NH và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60Y3 - 3117, còn H bỏ chạy bộ trốn thoát.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng có ốp lưng màu đen, số tiền 1.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-bạc, số khung: RLCS6308Y182155, số máy: 5C63-182155, gắn biển số: 60Y3 - 3117.

Tại bản kết luận định giá ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương kết luận một điện thoại di động Samsung J2 có giá trị là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-TA ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tài sản hợp pháp của người bị hại Võ Thị Nh nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả cho bà NH theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-bạc, số khung: RLCS6308Y182155, số máy: 5C63-182155, gắn biển số: 60Y3 – 3117 tạm giữ của Phạm Xuân Th. Cơ quan điều tra công an thành phố T đang xác minh làm rõ, đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tìm chủ sở hữu, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố, bị hại Võ Thị Nh có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và thống nhất theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân Th đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 30/7/2020, tại trước tiệm thuốc tây C, địa chỉ: 46/4 đường T, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Xuân Th cùng đồng phạm H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi cướp giật một điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng trị giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm

ng nghìn đồng) và số tiền 1.000.000 đồng cất giữ bên trong ốp lưng điện thoại. Trong vụ án này, TH là người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện áp sát để giật tài sản của bị hại là rất nguy hiểm, có thể gây tai nạn cho người tham gia giao thông, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Cường đoạt tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với đối tượng tên H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với Phạm Xuân Th. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên T là người cho Phạm Xuân Th mượn xe mô tô biển số 60Y3 – 3117. Ngày 20/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của T, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-bạc, số khung: RLCS6308Y182155, số máy: 5C63-182155, gắn biển số: 60Y3 – 3117 tạm giữ của Phạm Xuân Th. Bị cáo TH khai TH mượn của T (không rõ nhân thân lai lịch) tại nhà trọ số 59A/60A khu phố B, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh tại địa chỉ này nhưng không có thông tin về người thanh niên trên nên không xác định được nhân thân, lai lịch. Căn cứ Kết luận giám định số 719/SKSM-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius-5C63, xy lanh 108cm<sup>3</sup>, mang biển kiểm soát 60Y3 – 3117 có số khung, số máy không đổi; kết quả tra cứu ngày 19/10/2020 tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; căn cứ Phiếu trả lời ngày 11/8/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định: Xe mô tô biển số 60Y3 – 3117 là của bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh tại Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai nhưng bà Nguyễn Thị N không sinh sống ở địa phương, cũng không xác định được bà N hiện sống và làm việc ở đâu nên không tiến hành làm việc được; ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có công văn số 180/CSĐT-ĐTTH gửi Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương phát sóng thông báo tìm chủ sở hữu phương tiện, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Do đó, cần tiếp tục giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tìm chủ sở hữu, xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, dung tích xi lanh 108cm<sup>3</sup>, màu sơn: đỏ, số máy: 5C63-182155, số khung RLCS5C630 8Y182156 gắn biển số 60Y3-3117 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2021 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**

